Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital (VINACAPITAL-VFF)

Ngày 31/01/2026

VINACAPITAL-VFF — Chiến lược đầu tư

- Đầu tư chủ yếu vào trái phiếu doanh nghiệp niêm yết của các doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định; đạt điểm tín nhiệm cao theo hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VinaCapital.

- Kết hợp đa dạng hóa các ngành nghề trong danh mục đầu tư.

- Thận trọng cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận để giảm thiểu rủi ro.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

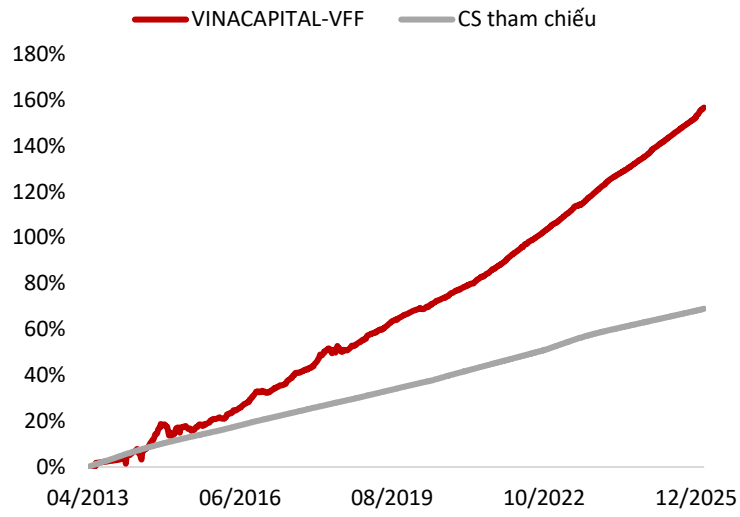

Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,452.4	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	25,671.7	
Lợi nhuận tháng 01/2026 (%)	0.5	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2026 (%)	0.5	0.4
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	7.3	5.0
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	7.5	4.9
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	7.6	4.2
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	156.7	69.0

** CSTC: Chỉ số tham chiếu*
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng

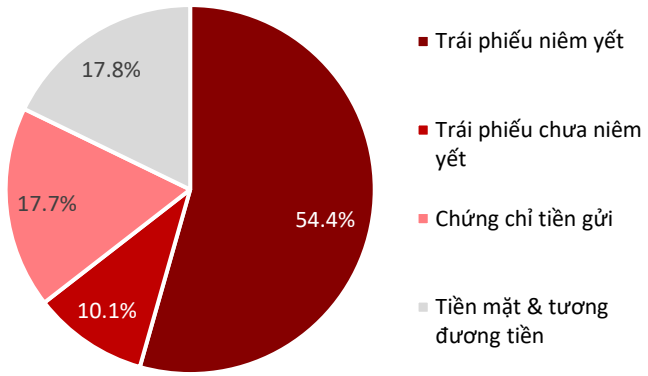

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	01/04/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hằng tuần
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	1.4
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.4

Phân bổ theo ngành

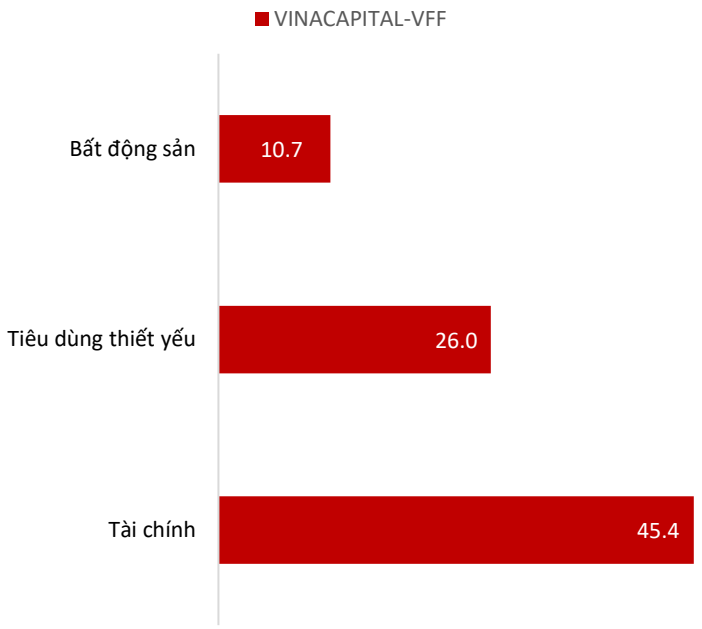

Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
MSN	Tập đoàn Masan	19.0	8.3	1.8
DSE	Chứng khoán DNSE	10.2	8.4	1.4
HDB	Ngân hàng HDBank	9.3	7.2	3.9
SHB	Ngân hàng Sài Gòn - Hà Nội	7.7	6.1	4.7
MML	Masan Meatlife	6.6	7.5	0.5

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Bước sang năm 2026, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, song số liệu tháng 1 cần được so sánh thận trọng do yếu tố mùa vụ khi Tết năm nay rơi vào tháng 2 thay vì cuối tháng 1 như năm trước. Điều này khiến tháng 01/2026 có nhiều ngày làm việc hơn và tạo hiệu ứng nền so sánh thấp. Tuy nhiên, các chỉ số vĩ mô cho thấy xu hướng phục hồi từ cuối năm 2025 vẫn đang được duy trì, với động lực chính đến từ xuất khẩu; tiêu dùng nội địa duy trì ổn định nhưng chưa thực sự bứt phá.

Kim ngạch xuất khẩu trong tháng 1 tăng 16% so với cùng kỳ, xấp xỉ mức tăng trưởng 17% trong cả năm 2025. Đáng chú ý, xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh 33%, cao hơn mức tăng 28% của năm trước. Chỉ số PMI thành phần - đơn hàng xuất khẩu mới cũng cải thiện từ 48,4 điểm trong tháng 12 lên 51,5 điểm trong tháng 1, cho thấy tín hiệu phục hồi của khu vực sản xuất. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu tăng 49% so với cùng kỳ, trong đó nhập khẩu nhóm hàng điện tử tăng tới 70%, phản ánh nhu cầu gia tăng nguyên vật liệu và linh kiện đầu vào của các doanh nghiệp FDI.

Thị trường tiền tệ tiếp tục theo hướng hỗ trợ khi áp lực tỷ giá giảm bớt. Tính từ cuối năm 2025, VND đã tăng giá khoảng 1,6% so với USD, nhờ dòng kiều hối tích cực và xu hướng suy yếu của đồng USD trên thị trường quốc tế. Lạm phát trong tháng 1 giảm xuống 2,5% từ mức 3,5% của tháng trước, chủ yếu nhờ giá xăng dầu giảm khoảng 10%, qua đó góp phần ổn định tâm lý tiêu dùng trước kỳ nghỉ Tết. Mặc dù lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh trong những ngày đầu tháng 2 do nhu cầu tín dụng mùa vụ, chúng tôi kỳ vọng Ngân hàng Nhà nước sẽ chủ động điều tiết thanh khoản nhằm duy trì ổn định thị trường sau Tết.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận các tín hiệu khác nhau giữa các phân khúc. Ở thị trường phát hành riêng lẻ, Tập đoàn Khải Hoàn Land là đơn vị duy nhất phát hành trong tháng 1/2026, huy động 190 tỷ đồng với kỳ hạn 5 năm và lãi suất 13,5%/năm. Mức huy động này cải thiện nhẹ so với cùng kỳ năm trước khi không có đợt phát hành riêng lẻ nào được ghi nhận. Ngược lại, thị trường phát hành trái phiếu công chúng sôi động hơn, với BAF, F88 và VietinBank huy động tổng cộng 3.500 tỷ đồng. BAF và F88 phát hành với lãi suất 10,0%/năm, trong khi VietinBank phát hành với lãi suất thấp hơn ở mức 6,5%/năm.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2024	0.7%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.8%	6.9%
2025	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.6%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	0.5%	1.2%	7.1%
2026	0.5%												0.5%

Thông tin quan trọng
Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.